

Số: 1040/TB-DHYD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2015

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>DẪN</b>	Số: 11839
	Ngày: 04.12.15
Chuyên:	Kính gửi: Ban Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

# THÔNG BÁO

## VỀ VIỆC TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2016

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT và số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I và chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 5030/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 giữa Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh);

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thi tuyển chuyên khoa cấp I (CKI), chuyên khoa cấp II (CKII), cao học (CH) và nghiên cứu sinh (NCS) năm 2016 cho các Bác sĩ – Dược sĩ – Cử nhân thuộc các chuyên ngành sau:

TT	CHUYÊN NGÀNH	CKI		CKII		Cao học TT	NCS
		TT	TTTCC	TT	TTTCC		
1.	<b>Y học hình thái :</b>					X	
	+ Giải phẫu học					(a)	
	+ Giải phẫu người						X
	+ Giải phẫu bệnh	X		X		(a)	
	+ Giải phẫu bệnh và pháp y						X
	+ Mô phôi					(a)	
2.	<b>Y học chức năng :</b>					X	
	+ Hoá sinh y học	X		X		(b)	X
	+ Sinh lý học					(b)	(d)
3.	<b>Huyết học - Truyền máu</b>	X		X			
4.	<b>Vi sinh y học</b>	X				X	X
	<b>Vi khuẩn học</b>			X			
5.	<b>Ký sinh trùng</b>	X		X			
6.	<b>Nội khoa</b>	X				X	
	<b>Nội tiêu hóa</b>			X			X
	<b>Nội hô hấp</b>			X			X
	<b>Nội thận - tiết niệu</b>			X			X
	<b>Nội tim mạch</b>			X			X

TT	CHUYÊN NGÀNH	CKI		CKII		Cao học TT	NCS
		TT	TTTCC	TT	TTTCC		
7.	Nội tiết	X		X			
8.	Lão khoa	X		X		(c)	(d)
9.	Hồi sức cấp cứu	X		X			
	Hồi sức cấp cứu và chống độc					(c)	X
10.	Thần kinh và tâm thần					X	
	Thần kinh	X		X		(e)	X
	Tâm thần	X		X		(e)	
11.	Da liễu	X		X		X	
12.	Lao	X		X		X	X
13.	Nhi khoa	X				X	X
	Nhi - Sơ sinh			X			
	Nhi - Tiêu hóa			X			
	Nhi - Hô hấp			X			
	Nhi - Tim mạch			X			
	Nhi - Thần kinh			X			
	Nhi - Huyết học			X			
	Nhi - Thận			X			
	Nhi - Nội tiết và chuyển hóa			X			
	Nhi - Hồi sức			X			
14.	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới			X		X	(d)
	Truyền nhiễm	X					
15.	Gây mê hồi sức	X		X		X	X
16.	Ung thư	X		X		X	(f)
17.	Ngoại khoa	X		X		X	
	Ngoại - Tiêu hóa						X
18.	Ngoại - Lồng ngực	X		X		(g)	X
19.	Ngoại thần kinh - Sọ não	X		X		(g)	X
20.	Ngoại - Nhi	X		X		(g)	(f)
21.	Ngoại - Tiết niệu	X		X			
	Ngoại thận và tiết niệu					(g)	X
22.	Chấn thương chỉnh hình	X		X		(g)	
	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình						X
23.	Phục hồi chức năng	X					
24.	Nhân khoa	X		X		X	X
25.	Tai-Mũi-Họng	X				X	X
	Mũi họng			X			
	Thính học			X			
26.	Sân phụ khoa	X		X		X	X
27.	Chẩn đoán hình ảnh	X					
	X Quang			X			
	Siêu âm			X			
28.	Y học gia đình	X		(*)			
29.	Điều dưỡng					X	
30.	Dịch tễ học						X
	Y học dự phòng	X	X				
	Y tế công cộng	X	X			X	
	Quản lý y tế			X	X		
31.	Y học cổ truyền	X	X	X	X	X	X
32.	Răng-Hàm-Mặt	X		X		X	X
33.	Công nghệ dược phẩm & bào chế thuốc	X	X			X	
	Bào chế thuốc						X
	Công nghệ dược phẩm						X

TT	CHUYÊN NGÀNH	CKI		CKII		Cao học TT	NCS
		TT	TTTCC	TT	TTTCC		
	Hóa dược						X
34.	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	X				X	
	Kiểm nghiệm thuốc			X			X
35.	Dược học cổ truyền	X				X	X
36.	Dược lý và dược lâm sàng	X	X			X	X
37.	Tổ chức quản lý dược	X	X	X	X		
38.	Xét nghiệm y học					X	

- Ghi chú:**
- TT : Hệ tập trung; - TTTCC : Hệ tập trung theo chứng chỉ.
  - Dấu (X) : Chuyên ngành có mã số được đào tạo.
  - Dấu : (a) Chuyên ngành được đào tạo cao học chung mã số y học hình thái.  
(b) Chuyên ngành được đào tạo cao học chung mã số y học chức năng.  
(c) Chuyên ngành được đào tạo cao học chung mã số nội khoa.  
(d) Chuyên ngành được đào tạo NCS chung mã số hệ nội.  
(e) Chuyên ngành được đào tạo cao học chung mã số thần kinh và tâm thần.  
(f) Chuyên ngành được đào tạo NCS chung mã số hệ ngoại.  
(g) Chuyên ngành được đào tạo cao học chung mã số ngoại khoa.
  - Dấu (\*) : Đối tượng đào tạo là các bác sĩ tham gia công tác giảng dạy bác sĩ YHGD.

## **I - ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP:**

### **I. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I:**

#### **a. Điều kiện dự thi:**

- Có bằng tốt nghiệp bác sĩ, dược sĩ tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi thuộc hệ đào tạo dài hạn hoặc chuyên tu tốt nghiệp từ năm 2014 trở về trước.
- Đối với các thí sinh dự thi các chuyên ngành Tai Mũi Họng, Nhân khoa phải có chứng chỉ định hướng chuyên khoa (thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên) do các cơ sở dược Bộ Y tế cho phép đào tạo.
- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Thâm niên công tác 12 tháng liên tục (sau khi tốt nghiệp đại học, không kể thời gian học định hướng chuyên khoa) tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi, hiện đang công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi và được cơ quan chủ quản cử đi dự thi.

#### **b. Hình thức đào tạo:**

+ Hệ tập trung: tập trung học 02 năm liên tục tại Đại học Y Dược TP. HCM.

+ Hệ tập trung theo chứng chỉ: tập trung thành từng đợt theo kế hoạch của Đại học Y Dược TP. HCM trong thời gian 04 năm.

#### **c. Các môn thi tuyển:** 02 môn: Môn cơ sở và Môn chuyên ngành.

- 1 - Môn cơ sở:
- + Giải phẫu học : đối với hệ Ngoại;
  - + Sinh lý học : đối với hệ Nội và ngành Y học cổ truyền;
  - + Hóa hữu cơ : đối với ngành Dược;
  - + Nha khoa cơ sở : đối với ngành Răng Hàm Mặt;
  - + Tổ chức quản lý y tế : đối với chuyên ngành Bác sĩ gia đình;
  - + Thống kê y học : đối với chuyên ngành Y tế công cộng, Y học dự phòng.

(Xem phụ lục 1 và Đề cương các môn thi cơ sở niêm yết tại Đại học Y Dược TP. HCM)

2 - Môn chuyên ngành: Theo chuyên ngành đăng ký dự thi.

(Xem phụ lục 2 và Đề cương các môn thi chuyên ngành niêm yết tại Đại học Y Dược TP. HCM)

## 2. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP II:

### a. Điều kiện dự thi:

- Người có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành tương ứng, có thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi từ 06 năm trở lên (không kể thời gian học CKI); hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú đã công tác trong chuyên ngành dự thi 03 năm (tính từ ngày tốt nghiệp bác sĩ nội trú) cho đến ngày nộp hồ sơ dự thi; hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi và được cơ quan chủ quản cử đi thi.
- Người đã tốt nghiệp thạc sĩ đúng chuyên ngành dự thi có thâm niên công tác từ 06 năm trở lên sau khi tốt nghiệp thạc sĩ tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi; hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi và được cơ quan chủ quản cử đi thi.
- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### b. Hình thức đào tạo:

- + Hệ tập trung: tập trung học 02 năm liên tục tại Đại học Y Dược TP. HCM.
- + Hệ tập trung theo chứng chỉ: tập trung thành từng đợt theo kế hoạch của Đại học Y Dược TP. HCM trong thời gian 04 năm.

### c. Các môn thi tuyển: 02 môn: *Môn ngoại ngữ và Môn chuyên ngành*

1 – **Môn ngoại ngữ** (có phần chuyên ngành): **trình độ C** Anh văn hoặc Pháp văn; nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Nga, Đức, Trung văn phải chịu toàn bộ chi phí mời Hội đồng thi.

2 – **Môn chuyên ngành:** theo chuyên ngành đăng ký dự thi.

*(Xem phụ lục 2 và Đề cương các môn thi chuyên ngành niêm yết tại Đại học Y Dược TP. HCM)*

**\* Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II được miễn thi môn ngoại ngữ cho người có một trong những điều kiện sau:**

- + Công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (KV1)
- + Công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh.
- Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015.
- Các đối tượng được miễn thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ (đề thi tương đương trình độ B có phần chuyên ngành) trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

## 3. TUYỂN SINH CAO HỌC:

### a. Điều kiện dự thi:

- Có bằng bác sĩ, dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, cử nhân xét nghiệm y học tốt nghiệp đại học năm 2015 trở về trước có ngành học đúng với chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Bác sĩ, cử nhân y tế công cộng hoặc các bằng cử nhân khác do ĐHY Dược TP. HCM cấp được dự thi chuyên ngành Y tế công cộng.
- Đối với các học viên bác sĩ nội trú đã trúng tuyển trong đợt thi tuyển sinh tháng 9/2015 được đăng ký dự thi cao học đúng với chuyên ngành đang học.

Trường hợp thí sinh đang công tác tại một cơ sở y tế phải được sự đồng ý và có công văn của cơ quan công tác cử đi dự thi.

### b. Hình thức đào tạo: Tập trung 02 năm liên tục.

### c. Các môn thi tuyển: 03 môn

1 – **Môn cơ sở:** Xem Danh mục các môn thi cơ sở (*Phụ lục 1*).

2 – **Môn chuyên ngành:** Tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi, xem Danh mục các môn thi chuyên ngành (*Phụ lục 2*).

3 – **Môn ngoại ngữ:** Ngoại ngữ dùng trong thi tuyển là Anh, Pháp có phần chuyên ngành. Nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Nga, Đức, Trung văn phải chịu toàn bộ chi phí mời Hội đồng thi.

**\* Các trường hợp được miễn thi tuyển môn ngoại ngữ:**

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- d) Có **chứng chỉ trình độ ngoại ngữ** trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo Dục và Đào Tạo cho phép hoặc công nhận (*Phụ lục 3*)

**4. TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH:**

**a. Điều kiện dự thi:** Thí sinh phải có:

- Bằng Thạc sĩ phù hợp chuyên ngành đăng ký dự tuyển; có thời gian công tác chuyên môn 01 năm sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.
- Hoặc bằng bác sĩ/ được sĩ hệ chính quy tốt nghiệp loại khá; có thâm niên công tác 02 năm (tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) trong chuyên ngành đăng ký dự thi. Trường hợp tốt nghiệp loại giỏi được dự thi ngay.
- Một bài luận về dự định nghiên cứu (*Phụ lục 4*).
- Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học và một thư giới thiệu của thủ trưởng cơ quan đơn vị có thời gian công tác chung ít nhất 06 tháng (*Phụ lục 5*).
- Được cơ quan chủ quản cử đi dự thi.
- Chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:
  - a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 02 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1, với dạng thức và yêu cầu đề kiểm tra ngoại ngữ quy định (*Phụ lục 6*);
  - b) Hoặc bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
  - c) Hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

**b. Hình thức đào tạo:**

Tập trung liên tục: 03 năm đối với người có bằng Thạc sĩ và 04 năm đối với người có bằng Đại học.

\* Trường hợp NCS không theo học tập trung liên tục được và được cơ sở đào tạo chấp nhận, phải có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu.

**II – ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:**

Thí sinh dự thi CKI, CKII và Cao học.

**1. Đối tượng ưu tiên:**

- a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- d) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại

Điểm a;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

**2. Mức ưu tiên:** Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng mười điểm (10đ) vào kết quả thi cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).

**Ghi chú:** - Các thí sinh thuộc các diện trên đề nghị nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ (không gửi quyết trường hợp hồ sơ nộp giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ).

+ Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên, thí sinh **không** dùng ký ưu tiên khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng thi xét duyệt ưu tiên.

+ Khu vực ưu tiên căn cứ phân chia khu vực tuyển sinh Đại học, cao đẳng năm 2015.

### **III - HỒ SƠ DỰ THI:**

1. Đơn đăng ký dự thi (có phần xác nhận tham niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quan theo mẫu của Đại học Y Dược TP. HCM).
2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quan hoặc chính quyền địa phương.
3. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế.
4. Bản sao bằng bác sĩ, dược sĩ hoặc cử nhân; Bản sao bằng tốt nghiệp CKI hoặc Bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học nếu dự thi CKII (*bản sao có công chứng*).
5. Bốn ảnh 3x4 cm chụp không quá ba tháng và ba phong bì có dán tem  $\geq 3.000$  đồng có ghi sẵn họ tên, địa chỉ người nhận.
6. Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý thí sinh (*Phụ lục 7*).
7. Biên lai đóng các khoản thu liên quan thi tuyển (bản photocopy).
8. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên và các giấy tờ liên quan (nếu có).
9. Thí sinh thuộc diện biên chế phải nộp bản sao (*có công chứng*) quyết định bổ nhiệm công chức, viên chức nhà nước.
10. Đối với thí sinh Cao học và CKII được miễn thi môn ngoại ngữ phải nộp bản sao (*có công chứng*) các văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ liên quan theo quy định.

#### **\* Đối với thí sinh dự thi NCS cần thêm:**

11. Giấy xác nhận xếp loại tốt nghiệp của cấp có thẩm quyền cấp bằng nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại (dành cho thí sinh là bác sĩ, dược sĩ dự thi NCS).
12. Bản sao (*có công chứng*) bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học đối với thí sinh là thạc sĩ dự thi NCS.
13. Bản sao (*có công chứng*) văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
14. Hai thư giới thiệu dự thi theo qui định (*Phụ lục 5*).
15. Sáu bộ Danh mục các công trình nghiên cứu gồm bản sao các công trình khoa học đã được công bố (gồm trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài báo của tác giả).
16. Sáu bản Bài luận dự thi về dự định nghiên cứu (*Phụ lục 4*).
17. Sáu quyển Đề cương nghiên cứu của thí sinh thi NCS (*Phụ lục 8*)

#### **Ghi chú:**

- \* Phòng Sau đại học – Đại học Y Dược TP. HCM chỉ nhận các hồ sơ đầy đủ theo quy định.
- \* Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải **mang theo các văn bằng, quyết định, chứng chỉ bản gốc** để cơ sở đào tạo đối chiếu.
- \* Không nhận hồ sơ qua đường Bưu điện.
- \* Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự và đựng trong túi hồ sơ. Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.

### **IV - THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ:**

- Thời gian phát hành hồ sơ: **từ ngày 07/12/2015**
- Thời gian nhận hồ sơ: **từ 04/01/2016 đến 08/01/2016**
- Các khoản thu nhận, duyệt và kiểm tra hồ sơ dự thi: 60.000đ/thí sinh/hồ sơ.  
Đối với hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000đ/thí sinh/hồ sơ.
- Nhận giấy báo dự thi: **từ 08/3/2016 đến 11/3/2016 (tại P.SDH- ĐHY Dược TP. HCM).**
- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: **Phòng Sau đại học, Đại học Y Dược TP. HCM.**  
217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TP. HCM – (08) 38.573.461

## V - ÔN THI VÀ THI TUYỂN:

\* **Ôn thi:** - Tổ chức ôn các môn cơ sở và ngoại ngữ

+ Môn cơ sở: CKI, Cao học

+ Môn ngoại ngữ: Cao học, CKII

- Đăng ký, nộp tiền ôn tập: 500.000đ/môn/thí sinh tại Phòng Kế hoạch-Tài chính - ĐHYD TP. HCM từ ngày **07/12/2015**.

- Thời gian bắt đầu ôn thi: **14/12/2015** (xem lịch ôn tập cụ thể tại P. SDH - ĐHYD TP. HCM)

- Địa điểm ôn thi và đề cương ôn thi: xem thông báo tại P.SDH - ĐHYD TP. HCM.

\* **Thi tuyển:** Khoản thu từng môn thi: + 120.000đ/01 môn đối với thí sinh dự thi CKI, Cao học.  
+ 200.000đ/01 môn đối với thí sinh dự thi CKII.

- Khoản thu xét tuyển đề cương và thiết kế nghiên cứu của thí sinh NCS: 1.500.000đ/01 thí sinh.

- Thời gian nộp tiền: từ **04/01/2016 đến 08/01/2016** tại Phòng Kế hoạch tài chính - ĐHYD TP. HCM.

\* Trong thời gian ôn tập và thi tuyển thí sinh phải tự túc nơi ăn, ở.

## VI - THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI:

\* Sáng thứ ba 22/3/2016 thí sinh tập trung tại Đại giảng đường, Đại học Y Dược TP. HCM (217 Hồng Bàng Q.5) để nghe phổ biến qui chế và địa điểm thi.

NGÀY THI	BUỔI THI	MÔN THI	ĐỐI TƯỢNG	ĐỊA ĐIỂM
Thứ ba 22/3/2016	Chiều	Cơ sở	CKI, CH	ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HCM
Thứ tư 23/3/2016	Sáng	Chuyên ngành	CKI, CKII, CH	Số 217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TP. HCM
	Chiều	Ngoại ngữ (đọc - viết)	CKII, CH	

**Ghi chú:** Thí sinh xem giờ thi và địa điểm thi cụ thể tại Phòng Sau đại học.

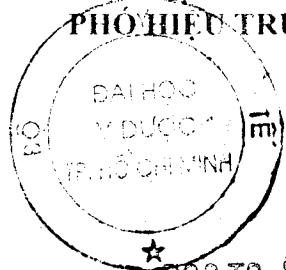
Đánh giá đề cương NCS: từ ngày **28/3/2016** đến ngày **09/4/2016** tại ĐHYD TP. HCM.

Kết quả tuyển sinh sẽ thông báo trên website theo đường dẫn <http://moodle.yds.edu.vn/yds2/> khoảng 01 tháng sau ngày thi.

Mọi thủ tục chi tiết liên hệ trực tiếp tại Phòng Sau đại học - Đại học Y Dược TP. HCM

số 217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TP. HCM; ĐT: 08 38 573 461.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC TP. HCM  
TR. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Châu Ngọc Sơn